

Những kẻ lạ mặt trong “tiếng nước tôi”

Lê Hữu
(01/09/2009)

- Ai phụ trách khâu ẩm thực?

Câu ấy nghe được trong cuộc họp của các thầy cô giáo ở một trường dạy tiếng Việt cho trẻ em, bàn về việc tổ chức buổi *picnic* cho thầy cô và phụ huynh học sinh. Xin mạn phép có một hai ý như thế này:

Thứ nhất, câu ấy có sáu chữ thì hết bốn chữ là tiếng Hán-Việt (“phụ trách”, “ẩm thực”). Thứ hai, ba chữ cuối ở trong câu (“khâu”, “ẩm thực”) là những chữ “mới”, du nhập “từ Bắc vô Nam” sau năm 1975.

Giá dụ học sinh nghe được câu ấy bèn giơ tay hỏi cô giáo ở trong lớp:

- “Ẩm thực” là gì thưa Cô?
- “Ẩm” là uống, “thực” là ăn. “Ẩm thực” là tiếng Hán-Việt, có nghĩa là “ăn uống”.
- Tiếng Hán-Việt là tiếng gì vậy Cô?
- Là tiếng Hán, tức là tiếng Trung quốc, đọc theo âm Việt.
- Vậy sao mình không nói “ăn uống”, là tiếng của mình, mà lại nói “ẩm thực” thưa Cô?
- . . .

Cô giáo chắc cũng hơi bối rối, và cũng hơi khó trả lời, không lẽ lại nói là “Cô cũng không rõ, nhưng nhiều người đều... nói vậy”. Em học sinh ấy nói đúng. Tại sao người Việt ở trong nước, và cả ở ngoài nước, vẫn thích nói “ẩm thực” mà không chịu nói “ăn uống”? Có phải vì nói “ăn uống” nghe phàm tục, nói “ẩm thực” nghe thanh tao và “trí tuệ”⁽¹⁾ hơn chăng? Trước năm 1975, người Việt ở miền Nam Việt Nam không nói “Ai phụ trách khâu ẩm thực?” mà có nhiều cách nói đơn giản hơn và dễ hiểu hơn, chẳng hạn: “Ai lo vụ ăn uống?”, hoặc “Chuyện ăn uống ai lo?”, hoặc “Thức ăn, thức uống ai lo?”...

Nếu cứ phải vay mượn tiếng Hán-Việt hoặc tiếng nước ngoài trong sinh hoạt hàng ngày, trong lúc kho tàng tiếng Việt của chúng ta không hề thiếu thốn những chữ ấy thì thật khó mà thuyết phục các em tin được rằng “tiếng Việt giàu và đẹp” như chúng ta vẫn tự hào. (Đã gọi là “giàu” thì tại sao lại phải đi vay, đi mượn?!?). Những tiếng Hán-Việt nặng nề và tối tăm ấy hoàn toàn không giúp gì được cho việc “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt” mà những người làm công tác giáo dục ở trong nước vẫn hô hào, như là một khẩu hiệu trong số rất nhiều khẩu hiệu thuộc loại “nói mà không làm”, hoặc “nói một đằng làm một nẻo”, hoặc... “nói vậy mà không phải vậy”.

Những chữ nghĩa kiểu ấy khá phổ biến đến mức xâm nhập cả vào các trường dạy tiếng Việt, là nơi dạy học trò nói đúng, viết đúng trong tinh thần “bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc”. Bên dưới là một ít ví dụ, và các đề nghị nói thế nào cho đúng, rõ nghĩa, dễ hiểu và “Việt ngữ” hơn (chỉ là câu mẫu, người đọc có thể cho những câu khác tốt hơn):

- Thay vì nói: “Cô giáo Mỹ Linh *đứng* lớp Năm”, nên nói: “Cô giáo Mỹ Linh *dạy* lớp Năm” (không có... *đứng*, ngồi, nằm, quỳ chi cả).
- Thay vì nói: “Giáo viên cần soạn *giáo án* trước khi *lên* lớp”, nên nói: “Thầy cô cần soạn *bài giảng* trước giờ dạy” (không có... *lên*, xuống, ra, vào chi cả).
- Thay vì nói: “Phụ huynh *đăng ký* cho con em học Việt ngữ”, nên nói: “Phụ Huynh *ghi tên* (hay *ghi danh*) cho con em học tiếng Việt”.
- Thay vì nói: “Các em *tiếp thu* tương đối *chậm*”, nên nói: “Các em *hiểu* chậm”.
- Thay vì nói: “Học sinh đi *tham quan* một xí nghiệp”, nên nói: “Học sinh đi *thăm* một *nhà máy*”.
- Thay vì nói: “Ban văn nghệ sẽ *tham gia biểu diễn*”⁽²⁾ một *tiết mục*”, nên nói: “Ban văn nghệ sẽ *đóng góp* một màn *diễn*”.
- Thay vì nói: “Ban giảng huấn sẽ *dự giờ đột xuất* các lớp học của giáo viên”, nên nói: “Ban giảng huấn sẽ vào lớp xem thầy cô giảng dạy mà không báo trước”.
- Thay vì nói: “Lớp Võ Lòng *chủ yếu tập trung* vào *khâu* đánh vần”, nên nói: “Lớp Võ Lòng cần dạy các em biết đánh vần”.
- Thay vì nói: “Cô giáo *phát hiện* em Nga có năng khiếu về môn Văn”, nên nói: “Cô giáo *nhận thấy* em Nga có *khiếu* về môn Văn”.
- Thay vì nói: “Các em về nhà *tranh thủ ôn tập*”, nên nói: “Các em về nhà *cố gắng ôn bài*”.
- Thay vì nói: “*Tuyệt đại đa số* các em *tiếp thu* tốt”, nên nói: “*Hầu hết* các em *hiểu bài*”.
- Thay vì nói: “Cần nâng cao *chất lượng*”⁽³⁾ trong *công tác* giảng dạy”, nên nói: “Cần dạy sao để các em mau tiến”.

Trên đây chỉ là một ít trong số khá nhiều câu cú, chữ nghĩa nghe “lạ tai”, từ miền Bắc “xâm nhập” vào miền Nam Việt Nam, và “bành trướng” ra tới hải ngoại. Nếu là những tiếng hay ho, ý nghĩa, làm giàu thêm kho tàng tiếng Việt thì ta cũng phần khởi hồ hởi⁽¹⁾ mà tiếp thu⁽¹⁾, đằng này chỉ thấy chói tai và mệ ọc vì phải vừa nghe vừa cố đoán xem người nói muốn nói cái gì(?).

“Tiếng Việt còn, nước Việt còn” hoặc “Tiếng Việt còn, người Việt còn”, ở đâu ta cũng nghe những câu ấy, nhưng chắc không phải là thứ “tiếng Việt” kỳ quái hoặc nửa Hán nửa Việt, nửa Tàu nửa ta, chẳng thấy “giàu” cũng chẳng thấy “đẹp”, chẳng thấy “trong” cũng chẳng thấy “sáng” (chỉ thấy... tối mò mò), và chắc cũng không phải là “Tiếng Việt mến yêu” mà chúng ta muốn “bảo tồn và phát huy” cho thế hệ hôm nay và ngày mai. Nếu bắt con em chúng ta cứ phải nghe mãi những “đứng lớp, ngồi lớp”, “giáo án giáo trình”, “đăng ký đăng cai”, “tiếp thu tiếp quản”, “đột xuất đột kích”, “chủ yếu chủ trì”... thì kể cũng tội nghiệp và oan uổng cho chúng, vì chúng nào có phải... “khăn quàng đỏ” khăn quàng đen chi chi đâu. Thử tưởng tượng, bước chân vào văn phòng một trường Việt ngữ, được hỏi “Bác có đăng ký cho em tham gia đội văn nghệ?”, hoặc “Sau giải phóng chú có công tác ở phòng giáo dục à?”, chắc phụ huynh phải lẳng lặng... dắt con đi nơi khác.

Nói cho ngay, tiếng Việt chắc chắn là phải còn, chứ mất đi đâu được. Chỉ có điều, đến một lúc nào đó, “tuyệt đại đa số”⁽¹⁾ (hay “tuyệt đại bộ phận”⁽¹⁾) tiếng Việt đều có “chất lượng tối ưu”⁽¹⁾ như thế cả thì cái “còn” ấy kể cũng... ngậm ngùi. Đã chịu đời không thấu những “tiếng Việt mới” ấy, đã phải liều mạng bỏ nước ra đi thì tiếc rẻ gì nữa mà còn tha cái của nợ ấy sang đây!

“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...”,

cứ mỗi lần nghe câu hát ấy là mỗi lần tôi lại phân vân tự hỏi “liệu ‘những kẻ lạ mặt trong ngôn ngữ’ ấy có phải là ‘tiếng nước tôi’ (và liệu những đứa cháu của tôi có phải ‘yêu’ chúng ‘từ khi mới ra đời’)?” Nếu không, chúng phải có một cái tên gì chứ? Tự điển tiếng Việt gần đây vừa có thêm một từ ngữ mới: “tàu lạ”, được định nghĩa là “tàu Trung quốc”. Để cho dễ gọi, tôi cũng muốn đặt tên cho những “kẻ lạ mặt” ấy là “tàu lạ”. Tương tự các biện pháp nhằm đối phó với các tàu lạ, ta cũng cần đề cao cảnh giác để “phát hiện”⁽¹⁾ kịp thời những tàu lạ lẫn lút, trà trộn, xâm nhập vào phần đất “Tiếng Việt mến yêu” của chúng ta.

Như những loại cỏ xấu, cỏ dại rất khó diệt trong vườn nhà, chỉ khi nào tổng khử được những “tàu lạ” cỏ dại này đi chỗ khác chơi, chỉ khi nào không còn những *volunteers* tiếp tục truyền bá chúng, chỉ khi nào quét sạch chúng ra khỏi những trường dạy tiếng Việt để chúng không có cơ hội bén rễ nảy mầm trong trí óc non nớt, trong trắng của các em nhỏ và làm ô nhiễm môi trường giáo dục, chúng ta mới mong trả lại sự trong sáng cho “tiếng nước tôi”. Tàu lạ, hay tàu lạ, hay những kẻ lạ mặt, đều là những đối tượng cần truy quét.

Lê Hữu

⁽¹⁾ Từ ngữ phổ biến ở trong nước.

⁽²⁾ Biểu diễn: màn trình diễn của diễn viên có tay nghề, ví dụ “biểu diễn khiêu vũ trên băng”.

⁽³⁾ Ý muốn nói “Cần nâng cao ‘phẩm’ (*quality*)...”, nhưng nói sai thành... ‘lượng’ (*quantity*).